

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 29 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Miên.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Quách Văn Th, sinh năm 2000, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp TL 1, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách T (chết) và bà Thạch Thị H; Anh, chị, em ruột: 09 người, bị cáo nhỏ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 13/4/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2021 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bị hại: Ông Trần Th1, sinh năm 1980 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp TL 2, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1965 (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Cư trú: Ấp TL 2, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn V, sinh năm 1991. (*Vắng mặt*)

2/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1980. (*Vắng mặt*)

Cùng cư trú: Ấp TL 2, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 08/02/2021, Trần Th1 đến quán cà phê của bà Lâm Thị M tại ấp TL 2, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng để uống nước. Một lúc sau bị cáo Quách Văn Th cũng đến quán bà M thì gặp và hỏi Trần Văn V, nơi cư trú ấp TL 2, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng có gặp một người chạy chiếc xe WINER màu đen ghé quán bà M hay không, V nói không có gặp, bị cáo quay qua hỏi bị hại Trần Th1 thì giữa bị hại và bị cáo có nói chuyện lớn tiếng qua lại, bị cáo bỏ đi một lúc. Sau đó, bị cáo quay lại mời bị hại hút thuốc, trong lúc bị hại đang đốt thuốc hút thì bị cáo dùng cái ly thủy tinh (loại ly uống cà phê) đánh trúng vào vùng đầu của bị hại làm bị hại ngã xuống ghế, sau đó bị cáo tiếp tục dùng tay đánh vào người bị hại 03 (ba) đến 04 (bốn) cái, bị hại dùng khúc cây dài hơn 02 (hai) mét đánh trả bị cáo nhưng bị cáo lấy ghế nhựa đỡ và bỏ chạy, sau đó mọi người chở bị hại đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Sự việc được bà Lâm Thị M là chủ quán trình báo đến Công an xã TH.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 90/TgT-PY ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: thương tích của Trần Th1 như sau:

+ Sẹo hình cung vùng trán trái, bờ nham nhỡ, kích thước: 5,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

+ Sẹo lồi phức tạp mi dưới vùng má phải, kích thước 03cm x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%.

+ Sẹo sứt da vùng trán trái gây rối loạn sắc tố da, kích thước 02cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: **15%**.

Kết luận khác: tổn thương hình cung vùng trán trái do vật tày tác động. Tổn thương xây sứt da vùng trán, vùng dưới mi má phải do vật có cạnh sắc gây nên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện MT đã thu giữ 01 (một) ghế nhựa màu đỏ bị hư hỏng; 01 (một) phần dích ly thủy tinh bị vỡ và 01 (một) khúc gỗ màu đen dài 2,1 mét.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSMT ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Quách Văn Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản

2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (với 02 tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí nằm viện, tiền ngày công lao động, tiền ăn uống và di chuyển với số tiền là 4.280.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ghế nhựa màu đỏ bị hư hỏng; 01 (một) phần đích ly thủy tinh bị vỡ và 01 (một) khúc gỗ màu đen dài 2,1 mét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị M và những người làm chứng ông Trần Văn V, ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai họ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có tên nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 90/TgT-PY ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Trần Th1 do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 15%. Xét

thấy, giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo lại dùng ly thủy tinh thuộc hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu bị hại gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với 02 tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng ly thủy tinh đánh vào vùng đầu, vùng mặt người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên Tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 4.280.000 đồng theo yêu cầu của bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường số tiền thuốc và chi phí điều trị cho bị hại với số tiền 4.280.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) ghế nhựa màu đỏ bị hư hỏng; 01 (một) phần đích ly thủy tinh bị vỡ và 01 (một) khúc gỗ màu đen dài 2,1m đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Quách Văn Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Quách văn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Văn Th bồi thường cho bị hại Trần Th1 số tiền 4.280.000 đồng (*Bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ghế nhựa màu đỏ bị hư hỏng; 01 (một) phần dính ly thủy tinh bị vỡ và 01 (một) khúc gỗ màu đen dài 2,1m.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Quách Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

6/ Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

